TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2025/QĐST-DSST	*Bắc Ninh, ngày 27 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 06 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 169/2025/DSST, ngày 17/03/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: Số 77 T, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H; chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân Q; chức vụ: Giám đốc SHB chi nhánh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Trịnh Hoàng H – Chuyên viên XLN.

2. Ông Nguyễn Mạnh H – Chuyên viên XLN.

3. Ông Nguyễn Ngọc N – Chuyên viên XLN.

Địa chỉ: Tầng 1-2 Tòa nhà V, ngã 6, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1966;

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967;

Cùng nơi thường trú: Khu D, phường P, thành phố B, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Văn L, sinh năm 1989;

2. Chị Ngô Thị M, sinh năm 1994;

3. Anh Ngô Văn L, sinh năm 1996;

Cùng nơi thường trú: Khu D, phường P, thành phố B, tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị M, anh Ngô Văn L, chị Ngô Thị M, anh Ngô Văn L là: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1966; Nơi thường trú: Khu D, phường P, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 19/06/2025 là 2.010.057.971 đồng (Hai tỷ không trăm mười triệu không trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc quá hạn là 1.617.000.000 đồng; Nợ lãi là 393.057.971 đồng.

Kể từ ngày 20/06/2025 ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị M tiếp tục thanh toán lãi phát sinh đối với khoản tiền chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trung dài hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị M không trả được cho Ngân hàng TMCP S số tiền trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 26 với diện tích do các đương sự thỏa thuận là 168m^2 tại thôn D, xã P, huyện Y (nay là Khu D, phường P, thành phố B), tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W927128 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06/01/2003 cho hộ ông Ngô Văn L để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm sau khi trừ các khoản chi phí theo quy định của pháp luật, được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Ngô Văn Luyện và bà Nguyễn Thị Mơ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết tiền gốc và tiền lãi phát sinh với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP S 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 36.100.000 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S 46.689.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000258, ngày 12/03/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ngọc Anh